

Bản án số: **88/2019/HS-ST**
Ngày 23-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;

2. Bà Trịnh Thị Phương Châm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 542/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích H, (còn có tên gọi khác: Xíu), sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CMND: 0244758** do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/9/2012; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cách Mạng Tháng Tám, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn H2 và bà Thạch Thị Cẩm L (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Bành Mính H1 và có 02 người con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 25/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Ông Bành Minh H1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy, Nguyễn Thị Bích H mua ma túy qua người phụ nữ tên O (điện thoại 093775****) nhưng O giao đổi tượng nam tên “Go” đưa cho H; cụ thể vào ngày 24/3/2019, H mua 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng, H để 01 gói trong bóp da màu đen dùng làm móc chìa khóa, 01 gói H lấy sử dụng, ma túy còn lại H để trong túi da màu đen; đến ngày 25/3/2019, H tiếp tục mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 25/3/2019, Nguyễn Thị Bích H điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-151.** chở con ruột Bành Tuấn D (sinh năm 2016) đậu trước nhà 102 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên các anh Huỳnh Hữu T, Trần Lê D (Trình sát Đội CSĐTTP về Ma túy) đi tuần tra địa bàn yêu cầu về Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 để làm việc. Tại Công an phường, trước sự chứng kiến của chị Vũ Thị T1 (bảo vệ dân phố) phát hiện tay trái H cầm 01 bao nylon bên ngoài in chữ “3D MASK” bên trong có 01 giấy bọc gói 01 nylon chứa tinh thể không màu; trong túi da H đang đeo bên người tại ngăn nhỏ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; trong túi da nhỏ màu đen móc tại chìa khóa xe máy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy) nên Tổ tuần tra giao H cùng vật chứng cho Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 23-26).

Theo bản Kết luận giám định số 786/KLGD-H ngày 04/4/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 03 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Bích H, Huỳnh Hữu T, Trần Lê D và hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 bên trong có tinh thể không màu trong 01 gói nylon đựng trong 01 gói giấy là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9653g, loại Methamphetamine; tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1033g, loại Methamphetamine; tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1744g, loại Methamphetamine (Bút lục số 64).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Thị Bích H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: 01 gói niêm phong bên trong có 1,243g ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 túi da màu đen, 01 bóp da màu đen; 01 xe gắn máy biển số 59T1-151.**, qua xác minh xe do anh Bành Minh H1 đứng tên chủ sở hữu, anh H1 mua từ năm 2011 đến năm 2016 kết hôn với Nguyễn Thị Bích H; ngày 15/3/2019, H tự lấy xe đi anh H1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại xe cho anh H1. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ (Bút lục số 83).

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSQ1 ngày 02 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Bích H khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và bị Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 phát hiện, thu giữ gói ma túy. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số 786/KLGD – H ngày 04/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Bích H là đối tượng nghiện ma túy và đã có hành vi cất giữ 1,243g (một phẩy hai bốn ba gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua ma túy về để sử dụng. Đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng bán ma túy cho bị cáo H, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy biển số 59T1-151.**, qua xác minh xe do chồng bị cáo là anh Bành Mĩnh H1 đứng tên sở hữu. Các tài liệu thu thập được cho thấy phương tiện trên được anh H1 mua trước khi kết hôn với bị cáo H. Ngày 25/3/2019, bị cáo tự ý lấy xe đi mua ma túy sử dụng anh H1 không biết do đó cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh H1 là có căn cứ. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia bị cáo khai nhận đã sử dụng điện này để liên lạc các đối tượng để mua và nhận ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại trên. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; 01 túi da màu đen, 01

bóp da màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy; 01 gói ma túy đã niêm phong bên ngoài ghi số vụ 786/2019Q1 gói 1, gói 2, gói 3 đây là chất ma túy độc hại cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Thị Bích H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 23/7/2019.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 gói ma túy đã niêm phong bên ngoài ghi số vụ 786/2019Q1 gói 1, gói 2, gói 3. (Phiếu nhập kho vật chứng số 106 – PNK ngày 31/5/2019 của Công an Quận 1).

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 352158092278688/01, số Imei: 352159092278686/01 nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, số Imei: 354577056020372; Tịch thu tiêu hủy 01 bóp nhỏ màu đen, 01 túi xách màu đen. (Phiếu nhập kho vật chứng số 87/19-PNK ngày 05/4/2019 của Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Bích H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh